Γự luận	(4,0 điểm)
`	(5 diểm) Cho các dãy chuyển hóa: Glyxin $\xrightarrow{+\text{NaOH}}$ A $\xrightarrow{+\text{HCl}}$ X. Hãy viết các phương phản ứng minh họa cho sơ đồ trên. Biết dung dịch NaOH và HCl đều dư.
••	
Câu 2. (0	,5 điểm) Sắp xếp theo chiều tăng dần lực bazơ của các chất sau đây: CH ₃ NH ₂ ; C ₆ H ₅ NH ₂ ; NaOH; CH ₃ -NH-C ₂ H ₅ ; NH ₃
Câu 3. (0	,5 điểm) Cho các chất sau: NaCl, Ca(OH) ₂ , K ₂ CO ₃ , Na ₃ PO ₄ , HCl. Các chất làm mềm nước cứng vĩnh cửu
b.	Nhận biết SO ₂ và CO ₂ bằng chất nào? Viết phương trình phản ứng.
Câu 4. (0	,75 điểm) Cân bằng phản ứng sau:
	$Al +HNO3 \rightarrowAl(NO3)3 +N2O +H2O$
	$Cr^{3+} +Cl_2 +OH^- \rightarrowCrO_4^{2-} +Cl^- +H_2O$ $Fe_2O_3 +CO \rightarrowFe_3O_4 +CO_2$
NO là 	ı sản phẩm khử duy nhất của N ⁺⁵
gam r	,5 điểm) Cho 14,6 gam một amin đơn chức X phản ứng hoàn toàn với HCl (dư), thu được 21,9 nuối. Xác định công thức phân tử của X và số đồng phân cấu tạo? (không cần viết rõ các công cấu tạo)
	,5 điểm) Phân tử khối trung bình của poli (hexametylen ađipamit) để chế tạo tơ nilon –6,6 là
37200 trên.), của cao su thiên nhiên là 17700. Tính hệ số polime hóa (hệ số n) trung bình của mỗi loại polime

Câu 8. $(0,25 \text{ diễm})$ Hỗn hợp X gồm Mg, NaNO ₃ và FeO (trong X, % khối lượng oxi là 26,327%). Hòa tan hoàn toàn X trong 1264,2g dd H_2SO_4 loãng 10% thu được dd Y chỉ chứa muối sunfat trung hòa và 8,064		
lít (dktc) hỗn hợp khí A gồm NO và H_2 có tỷ khối hơi so với hidro là $\frac{17}{3}$. Cô cạn dd Y thu được chất rắn		
và 1152,36g H ₂ O. Tính phần trăm về khối lượng của FeO trong X?		